

THỰC ĐƠN ĂN HỌC SINH ĂN TRƯA NGHỊ ĐỊNH 339
Trường PTDT bán trú THCS Mường Nhé
Thời gian ăn Từ ngày 1/4/2026 đến 11/4/2026
Số HS ăn trưa: 28 người

Thứ	Ngày	Bữa Trưa
4	1/4/2026	Thịt lợn rang. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ
5	2/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ
6	3/4/2026	Thịt lợn xay rang. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ
7	4/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ
2	6/4/2026	Thịt lợn rang. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ
3	7/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Cơm tẻ
4	8/4/2026	Thịt lợn rang. Canh rau cải. Cơm tẻ
5	9/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ
6	10/4/2026	Thịt lợn xay rang. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ
7	11/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ

Người lập



Nguyễn Thị Hường



Dương Tiến Công

UBND XÃ MƯỜNG NHÉ
TRƯỜNG PTDT BÀN TRƯ THCS MƯỜNG NHÉ

CÔNG KHAI THỰC ĐƠN ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 339/2025 THÁNG 4 NĂM 2026

Thời gian ăn từ ngày 01/4/2026 đến ngày 11/4/2026

Số lượng người ăn: 28 HS

Thứ, ngày	Bữa trưa						Ghi chú
	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	
Thứ tư ngày 1/4/2026		Nước rửa bát Sunlight can 3,6kg	can	1	105.000	105.000	Gia vị ăn cả tháng
		Muối i ốt (hạt to)	kg	2	7.500	15.000	
		Mì chính vedan	kg	0,5	68.000	34.000	
Tổng tiền						154.000	
Thứ tư ngày 1/4/2026	Thịt lợn rang. Canh rau bắp cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, móng lợn	Kg	4	157.000	549.500	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền						569.500	
Thứ năm 2/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, móng lợn	Kg	3	157.000	392.500	
		Đậu phụ	kg	1,5	27.000	40.500	
		Cà chua	kg	0,4	40.000	16.000	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền						469.000	
Thứ sáu 3/4/2026	Thịt lợn xay rang. Canh rau bắp cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, móng lợn	Kg	4	157.000	549.500	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền						569.500	
Thứ bảy 4/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, móng lợn	Kg	3	157.000	392.500	
		Đậu phụ	kg	1,5	27.000	40.500	
		Cà chua	kg	0,4	40.000	16.000	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền						469.000	
Thứ hai 6/4/2026	Thịt lợn rang. Canh rau bắp cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, móng lợn	Kg	4	157.000	549.500	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền						569.500	
Thứ ba 7/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau cải. Com tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, móng lợn	Kg	3	157.000	392.500	
		Đậu phụ	kg	1,5	27.000	40.500	
		Cà chua	kg	0,4	40.000	16.000	
		Rau cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền						469.000	

Thứ, ngày	Bữa trưa						Ghi chú
	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành Tiền	
Thứ tư ngày 8/4/2026	Thịt lợn rang. Canh rau cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, mỡ lợn	Kg	4	157.000	549.500	
		Rau cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền					569.500		
Thứ năm 9/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, mỡ lợn	Kg	3	157.000	392.500	
		Đậu phụ	kg	1,5	27.000	40.500	
		Cà chua	kg	0,4	40.000	16.000	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền					469.000		
Thứ sáu 10/4/2026	Thịt lợn xay rang. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, mỡ lợn	Kg	4	157.000	549.500	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền					569.500		
Thứ 7 ngày 11/4/2026	Thịt lợn đậu phụ sốt cà chua. Canh rau bắp cải. Cơm tẻ	Gạo tẻ	Kg	6,5	Cấp phát		
		Thịt vai, mỡ lợn	Kg	3	157.000	392.500	
		Đậu phụ	kg	1,5	27.000	40.500	
		Cà chua	kg	0,4	40.000	16.000	
		Rau bắp cải	Kg	1	20.000	20.000	
Tổng tiền					469.000		

Người lập



Nguyễn Thị Hường



Thủ trưởng đơn vị

Dương Tiến Công